

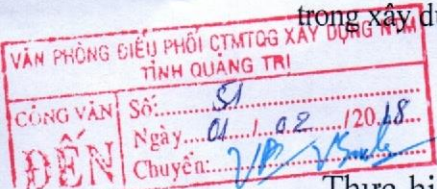
UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 247/STNMT-CCBVMT

Quảng Trị, ngày 30 tháng 01 năm 2018

V/v hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường
trong xây dựng nông thôn mới



Kính gửi: UBND các huyện, thị xã

Thực hiện Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về phân công nhiệm vụ phụ trách thực hiện tiêu chí huyện, xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2352/STNMT-CCBVMT ngày 22/8/2017 hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, qua kết quả báo cáo thực hiện chỉ tiêu môi trường trong xây dựng nông thôn mới của các huyện, thị xã và quá trình thẩm định thực tế các xã đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 cho thấy nhiều địa phương thực hiện chưa đúng với yêu cầu, hướng dẫn; việc thẩm tra, rà soát, xác nhận tiêu chí môi trường của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện còn chưa đầy đủ.

Để đảm bảo thực hiện đúng các tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, thuận lợi cho việc kiểm tra, đánh giá công nhận xã, huyện đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND các huyện, thị xã chỉ đạo các Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã thực hiện các nội dung như sau:

1. Điều tra, thống kê các tiêu chí môi trường trong xây dựng huyện, xã nông thôn mới theo hướng dẫn chi tiết đính kèm.
2. Bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện các tiêu chí môi trường trong thực hiện huyện, xã nông thôn mới. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, đề xuất các chương trình, dự án nhằm thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.
3. Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm theo dõi, tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, xác nhận thực hiện tiêu chí môi trường xã nông thôn mới; theo dõi, rà soát tiêu chí môi trường huyện nông thôn mới.
4. Định kỳ 06 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới của địa phương (Theo mẫu báo cáo đính kèm Công văn số 2352/STNMT-CCBVMT ngày 22/8/2017) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND các huyện, thị xã phối hợp thực hiện./*ng*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng điều phối xây dựng NTM tỉnh;
- Phòng TNMT các huyện, thị xã;
- Giám đốc;
- Lưu: VT, CCBVMT (20b). *đ*



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Khoa
Nguyễn Trường Khoa

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT HUYỆN, XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

I. XÃ ĐẠT CHUẨN TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG (Các chỉ tiêu 17.2, 17.3, 17.5 - Do Sở TNMT theo dõi)

1. Chỉ tiêu 17.2. Cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường khi:

a) Có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường, bao gồm:

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Các Dự án có quy mô quy định tại Phụ lục II, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

- hoặc Đề án bảo vệ môi trường chi tiết (Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã đi vào hoạt động trước ngày 01 tháng 4 năm 2015 có quy mô, tính chất tương đương với đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường)

- hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường (Các dự án không thuộc đối tượng trên và không thuộc Đối tượng quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ)

- hoặc Đề án bảo vệ môi trường đơn giản (Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã đi vào hoạt động trước ngày 01 tháng 4 năm 2015 có quy mô, tính chất tương đương với đối tượng phải lập Kế hoạch bảo vệ môi trường)

- hoặc Báo cáo về các biện pháp bảo vệ môi trường (đối với các cơ sở thuộc Danh mục các ngành nghề được khuyến khích phát triển tại làng nghề quy định tại Phụ lục I Nghị định số 19/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường);

- Phương án bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh (Theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ).

- Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, Giấy phép khai thác, xả thải nước thải vào nguồn nước theo quy định (nếu có);

(Thực tế nhiều địa phương chưa nắm hết các cơ sở sản xuất, cơ sở chăn nuôi ... và chưa có hồ sơ theo đúng quy định, nhất là các cơ sở thuộc đối tượng lập Kế hoạch BVMT, Đề án BVMT đơn giản)

b) Thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường đã cam kết trong các hồ sơ nêu trên về phân loại, xử lý chất thải (nước thải, khí thải và chất thải rắn); nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;...

c) Cơ sở nuôi trồng thủy sản phải đảm bảo:

- Không sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản;
- Không xây dựng khu nuôi trồng thủy sản tập trung trên bãi bồi đang hình thành vùng cửa sông ven biển;
- Không nuôi trồng thủy sản trong rừng ngập mặn khi chưa được cấp phép theo quy định.

d) 100% các làng nghề trên địa bàn quản lý (nếu có) phải đảm bảo:

- Thực hiện đúng quy định của địa phương về bảo vệ môi trường;
- Có phương án bảo vệ môi trường làng nghề (*Đã được lập, thẩm định và phê duyệt theo quy định của Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*);

(Lưu ý: Nhiều địa phương có làng nghề nhưng chưa lập phương án BVMT trình UBND huyện phê duyệt)

- Có kết cấu hạ tầng bảo đảm thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý, thải bỏ chất thải theo quy định;
- Có tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường.

Lưu ý: Các địa phương xác nhận mục này theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh về Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới; thẩm tra huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020 phải bao gồm làng nghề, các cơ sở chăn nuôi...

2. Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, môi trường được đánh giá xanh - sạch - đẹp, an toàn khi:

- Các khu vực công cộng không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn bừa bãi gây mất mỹ quan;
- Hồ ao, kênh mương, bờ đê, đường làng ngõ xóm, khu vực công cộng được vệ sinh thường xuyên, sạch sẽ.

3. Chỉ tiêu 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định khi:

a) Về nước thải

- Mỗi khu dân cư tập trung của thôn, xã phải có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải bảo đảm nhu cầu tiêu thoát nước của khu vực, không có hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng;
- Có điểm thu gom nước thải và áp dụng biện pháp xử lý phù hợp nước thải trước khi đổ vào các kênh, mương, sông, hồ.

b) Về chất thải rắn

- Không để xảy ra tình trạng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường nông nghiệp hết hạn hoặc các vỏ bao bì, dụng cụ đựng các sản phẩm này sau khi sử dụng bị vứt, đổ bừa bãi ra môi trường (*Thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT- Bộ Tài nguyên và Môi trường về Hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng*).

- Có phương án phù hợp để thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến khu xử lý chất thải rắn hợp vệ sinh, trong đó **nêu rõ**:

+ **Đơn vị phụ trách thu gom, vận chuyển;**

+ **Chủng loại, số lượng phương tiện vận chuyển;**

+ **Cách thức phân loại;**

+ **Tần suất, lịch trình thu gom đối với từng cụm dân cư;**

+ **Vị trí các điểm trung chuyển (nếu có).**

- Điểm tập kết chất thải rắn trong khu dân cư (nếu có) phải đảm bảo hợp vệ sinh.

- Có **Hương ước, quy ước đối với từng khu dân cư** với sự tham gia của tất cả các hộ, cơ sở cam kết thực hiện đúng các quy định của địa phương đối với chất thải rắn, nước thải.

II. HUYỆN ĐẠT CHUẨN TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG

Huyện đạt chuẩn tiêu chí về môi trường (Tiêu chí số 7) khi đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Chỉ tiêu 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn khi:

a) Có **đề án hoặc kế hoạch hoặc phương án quản lý** (giảm thiểu, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý) **chất thải rắn trên địa bàn huyện được phê duyệt và triển khai thực hiện**, bao gồm các hạng mục công trình, biện pháp, nhân lực, trang thiết bị, phương tiện đảm bảo yêu cầu:

- Thu gom, vận chuyển; lưu giữ và xử lý đúng quy định đối với toàn bộ lượng **chất thải rắn công nghiệp và sinh hoạt thông thường** phát sinh trên địa bàn nếu không tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý tại chỗ bằng phương pháp chế biến phân hữu cơ (composting);

- Phân loại, phân định, thu gom riêng, cách ly phù hợp trong quá trình vận chuyển và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định của pháp luật về **quản lý chất thải nguy hại** đối với toàn bộ các loại chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn;

- Thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ lượng **bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng** phát sinh trên địa bàn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

- Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý **chất thải rắn y tế** theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế.

b) **Khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện (nếu có) phải có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định** tại điểm a khoản 2 Điều này và phải đảm bảo:

- Bãi chôn lấp chất thải rắn (nếu có) phải tuân thủ tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam về bãi chôn lấp chất thải rắn (TCXDVN 261:2001); **nước thải từ bãi chôn lấp phải đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải bãi chôn lấp (QCVN 25:2009/BTNMT);**

- Lò đốt chất thải rắn công nghiệp (nếu có) phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn công nghiệp (QCVN 30:2012/BTNMT);

- Lò đốt chất thải rắn y tế (nếu có) phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế (QCVN 02:2012/BTNMT), không sử dụng để đốt chất thải rắn công nghiệp và sinh hoạt;

- Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt (nếu có) phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt (QCVN 61-MT:2016/BTNMT), không sử dụng để đốt chất thải rắn công nghiệp và y tế.

2. Chỉ tiêu 7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường khi:

a) Có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường, bao gồm:

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường,
- hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết,
- hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản,
- hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường,

- hoặc hồ sơ tương đương theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục I Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, **nếu chưa có các hồ sơ nêu trên phải lập báo cáo về các biện pháp bảo vệ môi trường;**

(Các hồ sơ mục này tương tự như đã hướng dẫn tại Chỉ tiêu 17.2)

- Sở đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, Giấy phép khai thác, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định (nếu có);

- Phương án bảo vệ môi trường đối với các đối tượng theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

(Lưu ý hiện nay nhiều huyện có Cụm CN nhưng chưa có các hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đề án BVMT chi tiết theo quy định)

b) Có công trình, biện pháp, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường để thu gom, phân loại, lưu giữ, tái chế, thu hồi hoặc xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn) **đúng quy định; thực hiện đầy đủ và đúng các nội dung về bảo vệ môi trường đã cam kết trong các hồ sơ nêu trên.**

c) Cơ sở nuôi trồng thủy sản ngoài các yêu cầu tại điểm a và điểm b khoản này phải tuân thủ quy hoạch nuôi trồng thủy sản của địa phương và các quy định về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản tại Điều 71 Luật Bảo vệ môi trường.

d) Cơ sở **chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung** ngoài các yêu cầu tại điểm a và điểm b khoản này **phải đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y** trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y, Điều 69 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 11 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

đ) Làng nghề trên địa bàn, cơ sở sản xuất tại làng nghề **phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường làng nghề** theo quy định tại Điều 70 Luật Bảo vệ môi trường, Chương IV Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Chương III **Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường** về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

(Trong đó lưu ý làng nghề phải có Phương án bảo vệ môi trường được UBND huyện phê duyệt)

e) Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng **cụm công nghiệp**, Ban quản lý khu kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn, **cơ sở trong cụm công nghiệp**, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung (trừ cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung) **phải có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định tại điểm a khoản này**; đồng thời, phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định tại Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

Cơ sở nuôi trồng thủy sản; cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung trong cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung phải thực hiện theo quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản này; đồng thời, phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định tại Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

g) Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng **khv công nghiệp trên địa bàn, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp** (trừ cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung) **phải có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định tại điểm a khoản này**; đồng thời, phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường khu công nghiệp theo quy định tại Điều 66 Luật Bảo vệ môi trường và Chương III, Chương IV Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Cơ sở nuôi trồng thủy sản; cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung trong khu công nghiệp phải thực hiện theo quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản này; đồng thời, phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường khu công nghiệp theo quy định tại Điều 66 Luật Bảo vệ môi trường và Chương III, Chương IV Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

Lưu ý chung: Các hồ sơ liên quan đến đánh giá tiêu chí môi trường phải lưu trữ bằng văn bản để chứng minh và phục vụ cho công tác kiểm tra, đánh giá về sau